

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành
Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại văn bản số 39/STP-VBQPPL ngày 21/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Điều 2. Sở Tư pháp, các sở, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản thực hiện đầy đủ trách nhiệm xây dựng, theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); tập trung nguồn lực soạn thảo, trình ban hành Quyết định của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của các Luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Giao thông vận tải, Y tế, Xây dựng; Trưởng Ban quản lý các Khu Công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

UBND TỈNH PHÚ THỌ

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 10

(Ban hành kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên văn bản	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh	Đối tượng áp dụng	Nội dung Luật giao	Thời gian dự kiến trình	Cơ quan soạn thảo
1	Quyết định quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	Điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường	Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	- UBND cấp tỉnh ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung - UBND cấp tỉnh ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp;	Sau khi có văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành của các cơ quan Trung ương	- Sở Công thương chủ trì - Các Sở: Xây dựng, Tài chính và Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp
2	Quyết định quy định cụ thể một số nội dung của	- Khoản 6 Điều 62;	Quy định về quản lý chất thải, bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt; chất thải	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với điều kiện của địa	Sau khi có Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi	- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

	Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	- Khoản 6 Điều 64; Khoản 8 Điều 64; - Khoản 6 Điều 65; - Khoản 7 Điều 72; - Khoản 2 Điều 75; - Khoản 6 Điều 75;	rắn công nghiệp thông thường; chất thải rắn y tế; chất thải nguy hại; bùn thải; chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	quan đến chất thải trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	phương; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 - Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy	hành Luật và hướng dẫn của các Bộ: - Bộ Y tế quy định chi tiết việc quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Bộ Tài nguyên và Môi trường: + Quy định chi tiết việc vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; + Hướng dẫn về công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải tại chỗ theo quy	- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải phối hợp thực hiện.
--	---	--	---	---	---	--	--

		- Khoản 4 Điều 77; - Khoản 6 Điều 79; - Điểm c Khoản 5 Điều 81; - Khoản 3 Điều 83; - Điểm c, điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020		định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn - Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyển động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - UBND tỉnh ban hành: + Lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập	định tại Khoản 6 Điều 86; + Hướng dẫn kỹ thuật về phương tiện, thiết bị lưu chứa, vận chuyển, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại; hướng dẫn đăng ký, vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 83. + Hướng dẫn về công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải tại	
--	--	--	--	---	---	--

					trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; + Lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung;	chỗ theo quy định tại Khoản 6 Điều 86 - Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định tại Khoản 7 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	
3	Quyết định quy định quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Khoản 5 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quy định các quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xả thải trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	Trường hợp chất lượng môi trường xung quanh không bảo đảm duy trì mục tiêu bảo vệ chất lượng môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia.	Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường Quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường

4	Quyết định quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; - Các tổ chức cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; - Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại	Năm 2023	- Sở Tài chính chủ trì - Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện
---	---	---	---	--	--	----------	--